TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 02 tháng 02 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018, giữa : Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, địa chỉ: Thôn 11, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Và bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Th, địa chỉ: Thôn 11, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Trọng Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Trọng Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có ba con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Nguyễn Thị Mai Th 1, sinh ngày 30/10/2002 và cháu Nguyễn Trọng Th 2, sinh ngày 28/01/2008 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Th 1 và cháu Th 2 đủ 18 tuổi. Anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Thị Thu Tr, sinh ngày 12/6/1999 đã trưởng thành và tự lập được nên không đề cập.

- Về tài sản, nợ nần:Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:Áp dung Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 21/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm là: *(Thuận tình ly hôn)* là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Chị Đặng Thị H thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Đặng Thị H đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số AA/2010/0009308 ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Đặng Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Đăk Hring;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hường